

Số: 169/2017/QĐST – HN&GD

Phổ Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST – HN&GD, ngày 02 tháng 3 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1977

Bị đơn: Chị Ngô Thúy H, sinh năm 1979

Cùng HKTT: Xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 29, Điều 48, Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Quang H và chị Ngô Thúy H, cùng trú tại xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quang H và chị Ngô Thúy H.

2.2. Về con chung: Anh Trịnh Quang H và chị Ngô Thúy H thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao anh Trịnh Quang Hưng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thanh T, sinh ngày 08/7/2011. Giao chị Ngô Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Mai H1, sinh ngày 20/3/2004 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi anh H, chị Hà có yêu cầu khác. Đôi bên có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Trịnh Quang H và chị Ngô Thúy H thống nhất thỏa thuận: anh Trịnh Quang H có nghĩa vụ trích trả công sức xây dựng nhà cho chị Ngô Thúy H số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Thời gian trích trả: Ngày 30/12/2017 (trả 1 lần cả 200.000.000đ)

Chị Ngô Thúy H được sở hữu số tiền do anh H trích trả công sức xây dựng nhà số tiền là: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Về lãi suất chậm thi hành khoản tiền trích chia tài sản: anh H, chị H thỏa thuận không yêu cầu mức lãi suất chậm trả nếu khoản tiền chưa được thi hành.

Các tài sản là đồ dùng sinh hoạt khác: không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Nợ chung và khoản cho vay chung*: Không có.

2.5. *Án phí*: anh Trịnh Quang H thuận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước

Về án phí trích chia công sức: anh H, chị H thỏa thuận mỗi người chịu 50% án phí phần tài sản trích chia cho chị H được hưởng: cụ thể, anh H chịu 2.500.000đ. Tổng cộng số tiền án phí anh H chịu là 2.650.000đ, anh được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009579 ngày 02/3/2017, anh H còn phải nộp tiếp **2.350.000đ**;

Chị Ngô Thúy H chịu 2.500.000đ án phí có giá ngạch phần tài sản được hưởng, chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009734 ngày 16/8/2017 số tiền 2.500.000đ, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Trung Thành, TX Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

3. 2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận: giao chị Dương Thị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Phạm Thế Hùng, sinh ngày 31/01/2010 cho đến khi cháu Hùng trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn Tuyết cho đến khi chị Dương Thị Nhung có yêu cầu. Anh Tuyết có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền

yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị mức cấp dưỡng theo quy định.

3.3 Về Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Án phí: Chị Dương Thị Nhung thỏa thuận nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm xung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009426, ngày 16/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Dương Thị Nhung được trả lại 100.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- UBND xã Diềm Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Thu Hà

ĐKNKTT: xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1989**

ĐKNKTT: Tổ 8A, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3.1. *Quan hệ hôn nhân*: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải và anh Nguyễn Văn Ngọc.

3.2. *Về con chung*: Không có.

3.3 *Về Tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.4. *Án phí*: Chị Nguyễn Thị Hải thỏa thuận nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009366, ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Nguyễn Thị Hải được trả lại 100.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến;
- UBND phường Bạch Hạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Thu Hà

